TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DSPT
Ngày: 08-01-2024
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Phan Thị Tú Oanh

2. Bà Trần Thị Kim Quy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 543/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 173/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5395/2023/QĐPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16621/QĐH/2023 ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số X đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T

Người đại diện theo ủy quyền là : Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Y đường V, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 163.01/2023/UQ-OCB ngày 30/5/2023)

Bị đơn: 1. Ông Trần Đình Anh T, sinh năm: 1978; (Có mặt).

Địa chỉ: Số Z đường số D, cư xá E, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Mẫn V, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số I đường H, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Trần Đình Anh T, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Số Z đường số D, cư xá E, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 00032678, quyển số 10/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 15/10/2019 tại Văn Phòng công chứng Đ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1984 (Vắng mặt).;

Địa chỉ: Số K ấp N, xã W, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Văn Q trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng chi tiết như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 0666/2016/HĐTD-CN ngày 22/9/2016

+ Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

+ Mục đích vay: Trả góp mua xe ô tô

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay trong hạn: Áp dụng lãi suất theo gói tín dụng "vay nhanh - Lãi suất cạnh tranh" hoặc các chương trình ưu đãi lãi suất khác của OCB nếu thuộc đối tượng lãi suất 12 tháng đầu 8,5%/năm, từ tháng 13 bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + biên độ tối thiểu 3,5%/năm (Theo thông báo số 25/2016/TB-OCB ngày 07/4/2016; v/v: Triển khai gói trả lãi suất cho vay mua xe ô tô tại đối tác Sài Gòn Ford); điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (Lãi suất điều chỉnh) = lãi suất cơ sở + biên độ lãi suất. Trong đó, lãi suất cơ sở: bằng lãi suất tiền gởi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi + Biên độ lãi suất: tối thiểu 3,5%/năm.

Thay đổi lãi suất: Ngân hàng được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V đã vi phạm nghiêm trọng các cam kết, nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 25/9/2018 đến nay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ của các hợp đồng tín dụng số 0666/2016/HĐTD-CN ngày 22/9/2016 tạm tính đến ngày 31/5/2023 là 457.726.968 đồng, bao gồm: Nợ gốc 246.590.000 đồng, nợ lãi trong hạn 45.290.972 đồng, nợ lãi quá hạn 165.845.995 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 26/5/2020 cho đến khi ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2. Nếu ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý các tài sản thuộc quyền sơ hữu, quyền sử dụng của ông Trần Đình Tuấn Anh và bà Ngô Mẫn V để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Đình Anh T trình bày: Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng. Ông đồng ý chốt số tiền nợ gốc là 246.590.000 đồng, nhưng không đồng ý trả phần tiền lãi vay vì người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang giữ tài sản của Ngân hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 173/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 465.022.842 đồng; trong đó nợ gốc: 246.590.000 đồng, lãi trong hạn 9.275.348 đồng, lãi quá hạn 209.157.495 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã ký thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2023, bị đơn ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có ông T đại diện vẫn giữ

nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có ông T đại diện yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Tấn V2 là chồng của bà Lê Thị Thanh M vào tham gia tố tụng là thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng ông.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Văn Q yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nhận thấy án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa thiếu người tham gia tố tụng, chưa giải quyết tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô và giấy tờ xe chưa được giải quyết giao cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 22/9/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P với ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có ký kết hợp đồng tín dụng số 0666/2016/HĐTD-CN. Theo đó, phía Ngân hàng cho ông T, bà V vay số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V đã thế chấp xe ô tô hiệu Ford; số loại: ECOSPORT, biển kiểm soát: 51F- 913.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409110 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2019 đứng tên ông Trần Đình Anh T. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm và thế chấp tài sản đã được các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình sử dụng xe, do gặp khó khăn nên ông T đã giao xe cho ông Nguyễn Tấn V2 và bà Lê Thị Thanh M.

Theo khoản 2 Điều 4 của hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0666/2016/BĐ ngày 22/9/2016 quy định về quản lý, sử dụng tài sản thế chấp: *" Bên thế chấp được khai thác, sử dụng xe ô tô và được đầu tư hoặc cho người thứ ba đầu tư vào tài sản để làm tăng giá trị của xe ô tô"*.

Xét, theo quy định trên thì ông T, bà V giao xe cho ông V2, bà M được sự đồng ý của Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng xe, phía ông V2, bà M có trả

góp cho Ngân hàng được 4 tháng, sau đó không trả nữa và Ngân hàng đã làm việc để giải quyết công nợ giữa ba bên. Phía ông V2 bà M hứa sẽ tiếp tục trả nợ nhưng sau đó không thực hiện, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà V phải trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 465.022.842 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T, bà V kháng cáo cho rằng chiếc xe ô tô mà ông thế chấp hiện nay ông Nguyễn Tấn V2 và bà Lê Thị Thanh M đang quản lý, sử dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông V2 vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 15/10/2019 và ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận U gởi Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh có kết quả như sau: *"Kiểm tra thực tế tại địa chỉ số K ấp N, xã W, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1984 và ông Nguyễn Tấn V2, sinh năm ? Chưa từng đăng ký thường trú hay tạm trú tại địa chỉ trên, không thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên"*.

Do không biết ông V2 hiện nay đang ở đâu, vì trên giấy thỏa thuận mua bán xe chỉ có một mình bà M ký tên và cũng không có chứng cứ cho thấy ông V2 và bà M là vợ chồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đưa bà M mà không đưa ông V2 vào tham gia tố tụng là đúng.

Đối với Giấy tờ xe ô tô hiện đang thế chấp tại Ngân hàng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đề cập đến việc giao trả lại giấy tờ xe cho ai, thời gian nào là có thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc này. Vì vậy, cấp phúc thẩm bổ sung thêm phần trả lại giấy tờ xe trong phần quyết định cho đúng.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Ecosport, biển kiểm soát 51F-913.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409110 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2019 cho ông Trần Đình Anh T hiện nay đang do bà M quản lý, sử dụng. Nếu phía bà M chưa trả đủ tiền mua xe cho bị đơn thì ông được quyền khởi kiện bà M bằng một vụ kiện khác để đòi lại xe hoặc đòi số tiền còn thiếu khi có yêu cầu.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 465.022.842 đồng; trong đó nợ gốc: 246.590.000 đồng, lãi trong hạn 9.275.348 đồng, lãi quá hạn 209.157.495 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V trả hết số tiền trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần P có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ xe hiệu Ford Ecosport, biển kiểm soát 51F-913.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409110 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/9/2019 cho ông Trần Đình Anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V chưa trả hết số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã ký thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V phải chịu là 22.600.914 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.553.000 (Sáu triệu năm trăm năm mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0024232 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm Ông Trần Đình Anh T và bà Ngô Mẫn V mỗi người phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng theo các biên lai số AA/2021/0021545 ngày 27/9/2023 và biên lai số AA/2021/ 0021590 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận A;
- Chi cục THADS Quận A;
- Chi cục THADS Quận U;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thảo

2023DSPT34058
1 000119 843214
16.11.2023 11:00 AM
Ngân hàng Thương mại cổ phầ